

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Cả hai thỏa thuận giao cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Minh D, sinh ngày 25/6/2007 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con

chung là Nguyễn Phạm Lan A, sinh ngày 11/4/2005 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/5/2011 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Bà Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

- *Về án phí:* Bà Phạm Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000030 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Vân Anh**